

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Khêm
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia
phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Tr**, sinh năm 2003, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Trú tại: Ấp Nhơn Hòa, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988. (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983. (có mặt)

Trú tại: Số nhà 49/2, ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Trú tại: Số 59, ấp Tân Thới Hiệp 21, phường Tân Thới Hiệp, Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959. (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm 1981. (có mặt)

Trú tại: Ấp Nhơn Hòa, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985. (có mặt)

Trú tại: Ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Tô Thị Thu Ng, sinh năm 1963. (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021, bị cáo Nguyễn Quốc Tr điều khiển xe gắn máy (dung tích 49 cm³), nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen, biển số 84AH-010.43 theo hướng từ ấp Cao Một đi ấp Trẹm, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, còn anh Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô chạy phía sau bị cáo để cùng nhau đi đặt lươn. Khi bị cáo Tr đến đoạn Hương lộ 26 thuộc ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, do không chú ý quan sát, điều khiển xe nhưng nhìn qua phía bên trái đến khi nhìn lại hướng đi thì đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị N đang chạy cùng chiều phía trước sát lề phải làm xe đạp và bà N ngã phía bên phải lộ sát lề phải, còn xe gắn máy của bị cáo không ngã. Lúc đó anh Nguyễn Văn Th chở bà N đến Trạm y tế xã Tân Hòa để sơ cứu còn bị cáo chở người thân của bà N đến Trạm y tế xã Tân Hòa. Bà N được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu nhưng vì chấn thương nặng nên đến ngày 29/9/2021 thì bà N tử vong. Đối với bị cáo Tr chỉ bị thương nhẹ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, vị trí xảy ra tai nạn trên đường hai chiều, mặt đường rộng 4,60 mét, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, mặt đường phẳng, không có vạch kẻ đường. Điểm mốc cố định được xác định là trụ điện ký hiệu số 06 nằm bên lề phải hướng từ ấp Cao Một đi ấp Trẹm, xã Tân Hòa. Mép đường nơi xảy ra tai nạn được xác định là lề phải hướng từ ấp Cao Một đi ấp Trẹm, xã Tân Hòa.

Căn cứ biên bản về việc xác định khu vực đụng: Tâm khu vực đụng nằm trên phần đường bên phải hướng từ ấp Cao Một đi ấp Trẹm, xã Tân Hòa; Tâm khu vực đụng cách lề phải là 0,55 mét; cách trụ điện ký hiệu số 06 là 16 mét; cách tâm xe (2) của xe gắn máy biển số 84AH-010.43 là 2,88 mét; cách tâm xe (3) của xe đạp là 3,68 mét; cách nạn nhân (1) Nguyễn Thị N là 4,80 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 510/KLGD ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Nguyễn Thị N tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Theo Báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đã kết luận: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Quốc Tr trực tiếp điều khiển xe gắn máy biển số 84AH-010.43 không chú ý quan sát nên gây tai nạn, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm b Khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

Bị cáo Nguyễn Quốc Tr là người có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Bà Nguyễn Thị N chạy xe đạp sát lề lộ bên phải theo hướng xe, nên không có lỗi trong vụ tai nạn.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe đạp màu trắng cho ông Nguyễn Văn T (chồng bà N) và trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen, biển số 84AH-010.43, số máy 139FMB831791, số khung B7UMFT831791 cho anh Nguyễn Văn Hồng H.

Sau khi tai nạn xảy ra, anh Nguyễn Văn Hồng H (là cha ruột của bị cáo) đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Văn T (chồng bà N) cùng các con bà N là chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Tr đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo Nguyễn Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Quốc Tr đã khắc phục xong chi phí mai táng cho người bị hại với số tiền 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét thêm.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo Tr thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung về nội dung cáo Tr, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N gồm ông Nguyễn Văn T (chồng bà N) cùng các con bà N là chị Nguyễn Thị Th và chị

Nguyễn Thị Tr đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Tr khai nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021 bị cáo Nguyễn Quốc Tr một mình điều khiển xe gắn máy (dung tích 49 cm³) nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen, biển số 84AH-010.43 lưu hành theo hướng từ ấp Cao Một đi ấp Trẹm, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Khi điều khiển xe đến đoạn đường nhựa Hương lộ 26 thuộc ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh do không chú ý quan sát nên bị cáo Tr đã đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị N đang chạy cùng chiều phía trước, làm bà N tử vong. Bị cáo Tr xác định vụ tai nạn xảy ra là hoàn toàn do lỗi vô ý của bị cáo.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Tr là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Tr điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông, không đảm bảo an toàn do không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Tr có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 100.000.000 đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông nội, bà nội là người công với cách mạng; người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Quốc Tr do có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giao bị cáo Nguyễn Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Hồng H là cha ruột của bị cáo Tr đã bồi thường tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Văn Tr, chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Tr đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với xe gắn máy nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen, biển số 84AH-010.43, số máy 139FMB831791, số khung B7UMFT831791 mà bị cáo Tr gây tại nạn giao thông do không có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án ngày 03/3/2022. Giao bị cáo Nguyễn Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Quốc Tr có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Văn Tr, chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Tr đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện T C;
- UBND xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng